



Ghi chú thông tin về người di cư

Ban hành ngày 29 tháng 3 năm 2016

Tổ chức di cư quốc tế (viết tắt IOM) ban hành ghi chú thông tin về người di cư (viết tắt là MIN), cập nhật quy trình mở rộng đăng ký của người lao động di cư trong lĩnh vực chế biến hải sản và ngư nghiệp, đồng thời, quản lý công nhân di cư sau ngày 31 tháng 3 năm 2016 với quy trình đăng ký dành cho công nhân di cư theo Nghị quyết chính phủ ban hành ngày 23 tháng 2 năm 2016, Quy định về cơ sở lao động không được phép thuê mướn trẻ em dưới 18 tuổi vào năm 2016 (B.E.2559), các nguyên tắc thủ tục quy định luân chuyển lao động có tay nghề trong khu vực Cộng đồng kinh tế khối ASEAN (AEC) thể theo Thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau của ASEAN (MRAs), pháp Lệnh của Bộ Nội Vụ số 1/2558 nhằm cấm những người nước ngoài tái nhập cảnh. Đây là những người ở quá hạn và không có trong danh sách những người di cư đã đăng ký.

1. Mở rộng đăng ký cho người lao động di cư trong ngành chế biến hải sản và ngư nghiệp

Ngày 2 tháng 2 năm 2016, Bộ Nội Vụ đã chấp thuận kiến nghị của Bộ Lao Động, mở rộng phạm vi đăng ký di cư dành cho những người lao động đến từ Campuchia, Lào và Myanmar trong ngành ngư nghiệp, trong đó có con nhỏ của họ, dưới 18 tuổi.

- 1) Trong ngành ngư nghiệp, quy định đăng ký di cư được mở rộng cho đối tượng là người lao động Campuchia, Lào, Myanmar, kèm theo con cái của họ dưới 18 tuổi. Quy định mở rộng áp dụng từ ngày 2 tháng 2 năm 2016 đến ngày 31 tháng 7 năm 2016. Những người di cư đã đăng ký trong thời gian này được phép làm việc ở Thái Lan từ ngày ban hành giấy phép cho đến ngày 31 tháng 1 năm 2017.
- 2) Trong ngành chế biến hải sản, quy định đăng ký di cư được mở rộng cho đối tượng là người lao động Campuchia, Lào, Myanmar, gồm có con cái của họ dưới 18 tuổi. Quy định mở rộng áp dụng từ ngày 23 tháng 2 năm 2016 đến ngày 22 tháng 8 năm 2016. Những người di cư đã đăng ký trong giai đoạn này được phép làm việc ở Thái Lan bắt đầu từ ngày được cấp giấy phép cho đến ngày 22 tháng 2 năm 2017.

2. Quản Lý người lao động di cư sau ngày 31 tháng 3 năm 2016

Vào ngày 23 tháng 2 năm 2016, Bộ Nội vụ đã phê duyệt quy định quản lý lao động di cư năm 2016, do Bộ Lao Động kiến nghị, cụ thể như sau.

Người lao động di cư đến từ Campuchia, Lào và Myanmar tạm thời được phép ở lại Thái Lan để kiểm tra sức khỏe, mua bảo hiểm y tế, đăng ký và nộp giấy phép lao động trong vòng 120 ngày (từ ngày 1 tháng 4 đến 29 tháng 7 năm 2016). Tất cả người lao động di cư trong giai đoạn này sẽ được làm việc ở Thái Lan từ ngày 1 tháng 4 năm 2016 đến 31 tháng 3 năm 2018. Danh mục đối tượng lao động được phép đăng ký được liệt kê bên dưới:

- 1) Người lao động di cư là người Campuchia, Lao và Myanmar, gồm có con cái của họ dưới tuổi 18, được phép tạm thời làm việc ở Thái Lan tuân theo quy định của Hội Đồng Hòa Bình và Trật Tự Quốc Gia (NCPO) năm 2014. Số lượng những người này gồm 1.626.235 người, có thẻ hồng.
- 2) Người lao động di cư, gồm có con cái của họ dưới 18 tuổi, là những người sở hữu hộ chiếu, giấy tờ thông hành và trải qua quá trình xác minh quốc tịch cũng như có kinh nghiệm đi làm từ 4 đến 6 năm.

Những người lao động di cư đã được tuyển dụng theo Biên Bản Ghi Nhớ và những lao động trong ngành thủy sản trong 2 đợt đăng kí gần nhất sẽ không có trong mục này.

Quy trình xác minh quốc tịch sẽ tuân theo những điều lệ của quốc gia xuất xứ. Bộ Lao Động sẽ liên hệ với các quốc gia này thông qua Bộ Ngoại Giao.

3. Đăng kí lao động di cư tuân theo Nghị định Chính Phủ ngày 23 tháng 2 năm 2016

Quy trình đăng kí lao động di cư tiến hành trong 120 ngày kể từ ngày 1 tháng 4 đến 29 tháng 7 năm 2016. Những người di cư đăng kí trong thời hạn này sẽ được phép làm việc ở Thái Lan từ 1 tháng 4 đến 31 tháng 3 năm 2018.

1. Hai nhóm người di cư được phép đăng kí

1.1 Những người có thẻ hồng

- 1.1.1 Những người có thẻ hồng tuân theo chính sách của Hội đồng Hòa Bình và Trật Tự Quốc Gia. Những thẻ này có ghi ngày hết hạn ở mặt sau vào năm 2014 hoặc năm 2015.
- 1.1.2 Những người có thẻ hồng tuân theo chính sách của Hội đồng Hòa Bình và Trật Tự Quốc Gia, đã đăng kí để cấp lại thẻ mới có hạn đến ngày 31 tháng 3 năm 2016.
- 1.1.3 Những người có thẻ hồng không được phép đăng kí trong giai đoạn này:
 - Những người có thẻ hồng có ngày hết hạn trước năm 2014
 - Những người lao động di cư đăng kí trong ngành thủy sản và chế biến hải sản:

Ngành thủy sản

- Mặt sau của thẻ hồng ghi rõ ngày hết hạn là ngày mùng 1 tháng 11 năm 2016
- Mặt sau của thẻ hồng ghi rõ ngày hết hạn là ngày mùng 31 tháng 7 năm Mặt sau của thẻ hồng ghi rõ ngày hết hạn là ngày mùng 31 tháng 7 năm 2012017

Ngành chế biến hải sản

- Mặt sau của thẻ hồng ghi rõ ngày hết hạn là ngày mùng 24 tháng 11 năm 2016
- Mặt sau của thẻ hồng ghi rõ ngày hết hạn là ngày mùng 22 tháng 2 năm 2017

1.2 Những người có giấy tờ được cấp ở nước xuất xứ

1.2.1 Tất cả người lao động quốc tịch Campuchia, Lào và Myanmar đã được xác minh quốc tịch, gồm cả trẻ em dưới 18 tuổi có những giấy tờ như sau:

Hộ chiếu – HC

- Hộ chiếu tạm thời – HT
- Giấy tờ thông hành – GT
- Chứng minh thư – CT

1.2.2 Những thủ tục cần thiết

- Trong trường hợp người di cư có giấy tờ trong mục 1.2.1 đã hết hạn, hoặc những giấy tờ chưa hết hạn nhưng không có thị thực, hoặc thị thực vẫn còn hạn hoặc hết hạn và người lao động đã được xác minh quốc tịch, làm việc hết thời hạn 4 hoặc 6 năm, hoặc những giấy tờ của họ có dán tem của MOU, sẽ được phép đăng kí để xin giấy phép lao động. Tuy nhiên, những người lao động Campuchia, Lào và Myanmar đã được ứng tuyển đầu tiên thông qua MOUs sẽ không được phép đăng kí.
- Trong trường hợp những người có thẻ hồng tuân theo điều 1.1.1 và 1.1.2 đã bị mất thẻ, họ cần phải nộp bản sao Tor Ror 38/1 do Văn Phòng Đăng kí địa phương/quận cấp làm giấy tờ xác nhận. Chỉ có bản photo từ bản gốc của Tor Ror 38/1 mới được chấp nhận khi đăng kí (bản sao từ bản đã photo sẽ không hợp lệ). Những người có giấy tờ do nước xuất xứ cấp theo điều 1.2.1 mà bị mất giấy tờ, nếu chỉ có bản photo thì sẽ không được chấp nhận. Những người di cư phải nộp giấy tờ khác như giấy phép lao động ghi rõ tên đầy đủ có chữ viết giống như ở Hộ chiếu, giấy thông hành hoặc CMT.
- Những lao động di cư muốn làm việc cho cùng những người tuyển dụng ghi rõ trên thẻ hồng hoặc những chủ lao động mới có tên khác với tên những người chủ lao động ghi trên thẻ hồng được phép đăng kí xin giấy phép lao động.
- Những người lao động di cư có tuổi dưới 18 không được phép làm việc ngoại trừ đối với những công việc theo luật định.

2. Các bước thủ tục

Lệ phí kiểm tra sức khỏe là 500 Bạt Thái. Chi phí bảo hiểm y tế thời hạn 2 năm là 3,200 Bạt Thái. Người lao động di cư được nhận bảo hiểm từ Quỹ An Sinh Xã Hội không phải mua bảo hiểm y tế. Người lao động di cư là việc trong các ngành liên quan đến Quỹ An Sinh Xã Hội, những vẫn chưa có bảo hiểm, bắt buộc phải mua bảo hiểm y tế có thời hạn 90 ngày.

Các địa điểm khám sức khỏe

1. Có 7 nơi tại Băng cốc.

- Bệnh viện Klang

- Bệnh viện Nopparat
- Bệnh viện Lerdsin
- Bệnh viện Rajavithi
- Bệnh viện Taksin
- Bệnh viện Charoenkrung Pracharak
- Bệnh viện Vajira

2. Đối với các tỉnh khác, Bộ Y tế sẽ quyết định địa điểm khám sức khỏe.

2.2 Chi trả phí cấp giấy phép lao động

2.2.1 Sau khi người lao động di cư hoàn thành kiểm tra sức khỏe, xác nhận không có bệnh, người đó phải trả phí xin cấp giấy phép lao động tại quầy dịch vụ hoặc tại Văn Phòng Lao Động Cấp Tỉnh hoặc tại Phòng Lao Động Bawngkok 1-10. Lệ phí để có giấy phép lao động thời hạn 2 năm là 1.800 Bạt Thái. Lệ phí giấy tờ là 100 Bạt. Tổng lệ phí là 1900 Bạt. Người đó phải mang theo giấy kiểm tra sức khỏe bản gốc cùng với thẻ màu hồng hoặc hộ chiếu/hộ chiếu tạm thời/giấy thông hành/chứng minh thư.

Trong tình huống người lao động di cư mất giấy tờ, người đó phải trả lệ phí tại một trong những Văn Phòng Lao Động Cấp Tỉnh hoặc Văn Phòng Lao Động ở Bawngkok 1-10, theo đó, nhân viên chuyên trách xem xét điều kiện của người lao động di cư trước khi thu phí.

Chủ lao động và người lao động di cư phải kiểm tính hợp lệ của người lao động trước khi trả lệ phí. Nếu người lao động không đủ điều kiện đăng kí, lệ phí sẽ không hoàn trả lại.

2.2.2 Địa điểm để nộp lệ phí

1. Quầy dịch vụ

Một người lao động di cư sẽ phải đóng lệ phí đơn đăng kí là 100 Bạt Thái, lệ phí xin cấp giấy phép lao động là 1.800 Bạt Thái và lệ phí dịch vụ tại quầy là 10 Bạt Thái. Tổng lệ phí là 1.910 Bạt Thái. Trong trường hợp người chủ có nhiều nhân công di cư, chủ lao động cần bố trí gặp gỡ Quầy Dịch Vụ trước.

Người lao động di cư sẽ nhận được:

- Giấy biên nhận và giấy triệu tập gặp mặt.
- Tin nhắn SMS xác nhận đã nhận tiền lệ phí gửi đến số điện thoại do người lao động cung cấp.

2. Văn phòng việc làm cấp tỉnh và Văn phòng việc làm tại Bawngkok số 1-10

Một người lao động di cư sẽ phải đóng lệ phí đơn đăng kí là 100 Bạt Thái, lệ phí xin cấp giấy phép lao động là 1.800 Bạt Thái. Tổng lệ phí là 1.900 Bạt Thái. Phí dịch vụ sẽ không thu. Trong trường hợp người chủ có nhiều nhân công di cư, chủ lao động cần bố trí gặp gỡ Quầy Dịch Vụ trước.

Người lao động di cư sẽ nhận được:

- Giấy biên nhận
- Giấy triệu tập gặp mặt

2.3 Giấy tờ hỗ trợ nộp đơn xin giấy phép lao động

Mẫu đơn xin giấy phép lao động (Tor Tor 8) cũng với những giấy tờ như bên dưới.

1. Giấy khám sức khỏe bản gốc
2. Giấy tờ của chủ lao động như thẻ căn cước/giấy đăng kí nhà cửa hoặc giấy tờ đăng kí công ty nếu có.
3. Hợp đồng lao động.
4. Văn bằng lao động.
5. Đăng kí nhà cửa/giấy tờ có công chứng/các giấy tờ khác xác nhận địa điểm làm việc của người lao động di cư.
6. Bản đồ nơi làm việc.
7. Hai ảnh 3 x 4 cm.
8. Hóa đơn của quầy dịch vụ hoặc giấy biên nhận do văn phòng lao động Tỉnh hoặc văn phòng lao động Bangkok cấp.

Trong trường hợp người lao động nộp nhiều đơn, mỗi lần nộp người lao động phải nộp một bộ hồ sơ của chủ lao động. Giữa người lao động và chủ lao động cần phải có hợp đồng lao động. Chỉ cần có một giấy chứng nhận lao động (giống như các giấy tờ khác của chủ lao động) cùng với con dấu ở dưới cùng, “xác nhận các công việc của người lao động di cư trong danh sách trong mẫu đính kèm”. Danh sách tên của người lao động di cư cần phải gửi cùng.

2.4 Chủ lao động cùng với người lao động di cư sẽ nộp những giấy tờ cần thiết cho nhân viên tại các Trung Tâm dịch vụ một cửa. Người lao động di cư sẽ nhận được giấy phép lao động vào đúng ngày nộp đơn. Người lao động sẽ phải trả phí thẻ hồng và lệ phí đăng kí (Tor Ror 38/1) với tổng số là 80 Bạt Thái.

2.5 Thay đổi chủ lao động/Địa điểm/Nơi làm việc

- Chủ lao động hoặc người lao động di cư đã đăng kí và có giấy phép lao động trong suốt thời gian đăng kí từ ngày 1 tháng 4 và 29 tháng 7 năm 2016 không được phép thay đổi tại Trung tâm dịch vụ một cửa.
- Sự thay đổi chủ lao động sẽ được phép khi việc đăng ký ở trong các điều kiện sau đây

Chủ lao động chấm dứt hợp đồng lao động

- Chủ lao động chấm dứt công việc kinh doanh hoặc đóng cửa cơ sở có người lao động di cư làm việc.
- Chủ lao động vi phạm tội bạo hành.
- Chủ lao động trả lương chậm/vi phạm luật bảo vệ người lao động.

Lệ phí thay đổi chủ lao động phải chấp hành theo pháp luật. Sau khi người lao động di cư đổi chủ mới, người đó phải thông báo với Văn Phòng đăng kí tại địa bàn quận hoặc với Văn Phòng Đăng kí địa phương để đổi lại thẻ hồng và giấy phép lao động (thông tin ghi ở mặt sau của thẻ).

Thủ tục thay đổi chủ lao động

1. Người lao động di cư hoặc một chủ lao động mới cần cung cấp chứng cứ về việc chấm dứt hợp đồng, dừng hoạt động kinh doanh hoặc đơn kiện chủ lao động trước đó (hãy xem “Chủ lao động chấm dứt hợp đồng lao động ở trang 5”).
2. Phòng bảo hộ Lao Động và Phúc lợi sẽ giải quyết các đơn kiện chủ lao động liên quan đến bạo hành, chậm trả lương/vi phạm luật bảo hộ người lao động. Những chủ lao động bị phát hiện phạm tội sẽ không được phép thuê người lao động di cư làm việc trong vòng 2 năm.
3. Những người lao động di cư thay đổi chủ lao động mà không có lý do chính đáng sẽ không được phép làm việc tại Thái Lan trong 2 năm, và buộc phải về nước. Nếu người đó muốn quay lại làm việc tại Thái Lan, người đó có thể nộp đơn xin việc thông qua MOU.
4. Những chủ lao động thuê người lao động di cư không hợp lệ sẽ bị khởi kiện theo luật định.

Địa chỉ các trung tâm dịch vụ một cửa tại Băng cốc

Địa điểm	Quận
Quảng trường Laksi IT, Tầng T. Phố Changwattana, Quận Laksi	Quận Số 2 Chatuchak, Don Muang, Bang Sue, Bang Khen và Laksi) Quận Số 3(Din Dang, Phayathai, Ratchathewi and Huay Kwang)
Tòa nhà trung tâm Van, trạm xe buýt Bangkok (Phía nam) Phố Borommaratchachonnani, Quận Taling Chan	Quận Số 5 (Klong San, Thonburi, Bangkok Noi, Bangkok Yai và Bang Plad) Quận Số 6 Taling Chan, Taweewattana, Bang Khae, Phasi Charoen và Nong Kham và Nhong Kham) Quận Số 7 (Jom Thong, Thung Khru, Bang Khun Thian, Bang Bon và Ratchaburana)
Phố Thanya Park Srinagarindra, quận Suan Luang	Quận Số 8 (Klong Toei, Bang Na, Phrakanong, Wattana, Suan Luang và Prawet) Quận Số 9 (Kannayao, Bang Kapi, Lad Prao, Wang Thonglang và Bueng Kum)
Chợ ngã ba Nong Jok Suwinthawong Road, Nong Jok District	Quận Số 10(Klong Sam Wa, Meenburi, Lad Krabang, Saphan Sung, Nong Jok và Sai Mai)

Ghi chú Quận số 1(Dusit, Pomrab, Phranakorn và Samphanthawong)

Quận số 4 (Bangrak, Pathumwan, Yannawa, Sathorn và Bang Kho Laem) có thể đăng kí tại bất kì trung tâm một cửa nào.

Giấy tờ cần thiết để đăng kí và xin giấy phép lao động, các bạn download tại:<http://www.doe.go.th/node/1322>

4. Lệnh của Bộ Trưởng Nội Vụ số 1/2558 nghiêm cấm người nước ngoài ở quá hạn tái nhập cảnh

Thủ tướng chính phủ và Bộ trưởng Nội Vụ, vì lợi ích quốc gia và trật tự công cộng, đã ban hành Sắc lệnh số 1/2558 vào ngày 27 tháng 11 năm 2015 thể theo Mục 16 trong Bộ Luật Nhập Cư năm 1979 (B.E 2522), cấm những người ngoại quốc đã ở quá hạn không được tái nhập cảnh.

1) Trong trường hợp lưu trú quá hạn và không thông báo với chính quyền

- 1.1 Những người nước ngoài ở quá hạn tại Thái Lan hơn 90 ngày sẽ không được phép tái nhập cảnh trong thời hạn 1 năm sau ngày khởi hành về nước.
- 1.2 Những người nước ngoài ở quá hạn tại Thái Lan hơn một năm sẽ không được phép tái nhập cảnh trong thời hạn 3 năm sau ngày khởi hành về nước.
- 1.3 Những người nước ngoài ở quá hạn tại Thái Lan hơn ba năm sẽ không được phép tái nhập cảnh trong thời hạn 5 năm sau ngày khởi hành về nước.
- 1.4 Những người nước ngoài ở quá hạn tại Thái Lan hơn 5 năm sẽ không được phép tái nhập cảnh trong thời hạn 10 năm sau ngày khởi hành về nước.

2) Trong trường hợp bị bắt vì ở quá hạn

- 2.1 Những người nước ngoài ở quá hạn tại Thái Lan dưới 1 năm sẽ không được phép tái nhập cảnh trong thời hạn 5 năm sau ngày khởi hành về nước.
- 2.2 Những người nước ngoài ở quá hạn tại Thái Lan hơn 1 năm sẽ không được phép tái nhập cảnh trong thời hạn 10 năm sau ngày khởi hành về nước.

3) Lệnh của Bộ Trưởng Nội Vụ không áp dụng trong các trường hợp dưới đây.

- 3.1 Những người nước ngoài rời Thái Lan trước tuổi 18
- 3.2 Những người nước ngoài rời Thái Lan trước khi lệnh này ban hành.

90 ngày sau khi Chính Phủ công bố Lệnh này sẽ có hiệu lực.

5 Quy định của Bộ về Cơ sở lao động có chủ lao động không được phép tuyển trẻ em dưới 18 tuổi năm 2016 (B.E.2559)

Dựa vào Điều 6 của Bộ Luật Bảo hộ Lao Động năm 1998 (B.E.2541) và Điều 50 (4) đã sửa đổi theo Bộ Luật Bảo hộ Lao Động (Số 2) năm 2008 (B.E.2551), Bộ trưởng bộ Lao Động đã ban hành Quy định cấm chủ lao động thuê người lao động có tuổi dưới 18 tại những nơi làm việc sau:

- 1) Các nhà máy chế biến hải sản dựa trên luật liên quan đến các nhà máy

- 2) Những cơ sở chế biến hải sản dựa trên Sắc Lệnh khẩn cấp ngành thủy sản 2015 (B.E.2558))

Những cơ sở lao động khác có người lao động dưới 18 tuổi không được phép làm việc gồm có những cơ sở giết mổ động vật, tụ điểm cờ bạc, khu giải trí dựa theo Điều luật ngành giải trí và những cơ sở khác dựa trên các quy định nhà nước.

6 Nguyên tắc thủ tục để lưu chuyển người lao động có tay nghề trong khối kinh tế chung ASEAN dựa trên thỏa thuận MRAs

Sở lao động (DOE), Bộ Lao Động (MoL) của Thái Lan đã ban hành các nguyên tắc thủ tục để lưu chuyển người lao động có tay nghề trong khối kinh tế chung ASEAN dựa trên thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau MRAs:

1. A Các quốc gia thành viên trong ASEAN gồm có các nước **Brunei, Campuchia, Lào, Malaysia, Myanmar, Philipin, Thái Lan, Singapore và Việt Nam.**
2. Các quy định ban hành giấy phép lao động cho những người lao động có tay nghề đến từ các quốc gia thành viên ASEAN gồm có:
 - 2.1 Bộ luật lao động cho người nước ngoài nhập cảnh năm 2008 (B.E. 2551) – Những người nước ngoài phải xin được thị thực loại B không nhập cư để nhập cảnh vào Thái Lan.
 - 2.2 Sắc lệnh năm 1979 (B.E.2522) về 39 nghề nghiệp và công việc bị cấm đối với người nước ngoài.
 - 2.3 Những qui định của Sở lao động (B.E.2522) năm 1979 về việc ban hành giấy phép lao động cho người nước ngoài
 - 2.4 Những người lao động nước ngoài phải xin được **giấy phép hoặc giấy chứng thực từ các cơ quan chuyên trách liên quan** dựa trên thỏa thuận MRAs.

Nghề nghiệp	Hiệp hội (Thái Lan)
Kỹ sư	Hội đồng các kỹ sư
Thanh Tra	Hội đồng các kỹ sư
Kiến trúc sư	Hội đồng kiến trúc sư
Bác sĩ	Hội đồng ngành y, Bộ y tế
Nha sĩ	Hội đồng ngành y, Bộ y tế
Y tá	Hội đồng y tế
Kế toán viên	Liên Hiệp ngành kế toán
32 công việc trong ngành du lịch 1. Trưởng phòng tiếp tân 2. Giám sát phòng tiếp tân 3. Lễ tân 4. Nhân viên trực điện thoại 5. Người trực tầng 6. Giám đốc quản lý phòng 7. Quản lý bộ phận giặt là 8. Giám sát tầng 9. Nhân viên giặt là 10. Nhân viên phục vụ phòng 11. Nhân viên tạp vụ 12. Bếp trưởng	Bộ du lịch và thể thao

Nghề nghiệp	Hiệp hội (Thái Lan)
13. Tổ phó tổ bếp	
14. Phụ bếp	
15. Trưởng khu bếp nhỏ	
16. Phụ bếp	
17. Thợ bánh	
18. Nhân viên bán thịt	
19. Trưởng bộ phận bếp	
20. Trưởng khu ẩm thực	
21. Quản lý phục vụ	
22. Nv pha chế đồ uống	
23. Phục vụ bàn	
24. Tổng giám đốc	
25. Trợ lý tổng giám đốc	
26. Tổng giám đốc cấp cao	
27. Nhân viên tư vấn du lịch	
28. Giám đốc sản phẩm	
29. Giám đốc bán hàng và tiếp thị	
30. Giám đốc phòng tín dụng	
31. Giám đốc phòng vé	
32. Giám đốc du lịch	

3. Hỗ trợ ban hành giấy phép lao động cho người lao động có tay nghề đến từ các quốc gia thành viên ASEAN
 - 3.1 Toàn bộ gói hồ sơ nộp đơn xin giấy phép tuân theo Bộ Luật về ban hành giấy phép năm 2015 (B.E.2558)
 - 3.2 **Việc ban hành giấy phép thông qua kênh đặc biệt trong khối ASEAN tại các văn phòng của Sở Lao động diễn ra trong ngày** (thay vì 2-3 ngày làm việc).
4. Nộp đơn xin giấy phép tại chi nhánh của Sở Lao Động nơi mà có cơ sở lao động của người nộp đơn.
 - Tại Bangkok, hãy liên lạc với Văn Phòng Quản Lý Người lao động nước ngoài, Sở Lao Động, trực thuộc Bộ Lao Động.
 - Tại các tỉnh thành khác, vui lòng liên hệ với Văn Phòng Lao Động Tỉnh.

7 [Số liệu về người lao động di cư làm việc ở Thái Lan](#)

Bảng 1: Số người lao động di cư có giấy phép lao động hợp lệ nhập cảnh vào Thái Lan qua tiến trình MOU (vào tháng 2 năm 2016)

Quốc tịch	Số người
Myanma	143,461
Campuchia	117,424
Lào	31,795
Tổng số	292,680

Nguồn: Văn Phòng quản lý người lao động nước ngoài, Sở Lao Động, Bộ Lao Động

Bảng 2: Số người lao động di cư thông qua tiến trình xác minh quốc tịch trước đó (đến Myanmar, Lào và Campuchia) vẫn ở lại Thái Lan (vào tháng 2 năm 2016)

Quốc tịch	Số người
Myanma	909,916
Campuchia	111,493
Lào	44,372
Tổng số	1,065,781

Nguồn: Văn Phòng quản lý người lao động nước ngoài, Sở Lao Động, Bộ Lao Động

Bảng 3: Số người di cư có giấy phép hợp lệ được Quỹ An Sinh Xã hội bảo đảm (vào tháng 2 năm 2016)

Quốc tịch	Số người
Myanma	319,131
Lào	12,367
Campuchia	85,097
Việt Nam	521
Nước khác	89,982
Tổng số	507,098

Nguồn: Văn phòng An Sinh Xã hội, Bộ Lao Động

Bảng 4: Số người lao động di cư (tình trạng hợp lệ và bán hợp lệ) nhận bảo hiểm từ chính sách bảo hiểm của bộ y tế (vào tháng 10 năm 2015)

Quốc tịch	Số người
Myanma	659,730
Campuchia	496,797
Lào	121,079
Tổng số	1,277,606

Nguồn: Hội Bảo Hiểm Y Tế, Bộ Y tế

Ghi chú thông tin về người di cư được ban hành trong chương trình di cư lao động, Văn phòng thông tin về người di cư tại Thái Lan.

Để biết thêm thông tin, hãy liên lạc với chúng tôi qua số điện thoại: 02-3439300, fax: 02-3439399, hoặc qua e-mail: migrantnews@iom.int

Ghi chú thông tin về người lao động di cư được đăng tại

<http://th.iom.int/index.php/component/remository/facilitating-migration/migration-information-notes/>